

## NGHIÊN CỨU VỀ TỘC NGƯỜI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1980 ĐẾN NAY: BƯỚC ĐẦU NHẬN DIỆN

VŨƠNG XUÂN TÌNH

Cho đến nay ở nước ta, mặc dù Dân tộc học đã tiếp thu nhiều thế mạnh của Nhân học, thậm chí có những cơ sở đào tạo chuyển đổi mã ngành, tên gọi từ Dân tộc học sang Nhân học, song việc nghiên cứu về tộc người vẫn được quan tâm. Có hai lý do của thực trạng đã nêu: 1) Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, và vấn đề tộc người có vị trí rất quan trọng đối với phát triển, kể cả trong lịch sử cũng như hiện tại; và 2) Nhân học ở nước ta hiện nay chỉ là sự chuyển đổi từ Dân tộc học, hay đúng hơn là sự mở rộng của Dân tộc học<sup>1</sup>. Điều này có thể nhận thấy: ngay trong công trình “*Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*” (Quyển 1 và 2, 2010), với tập hợp nhiều nghiên cứu của các học giả nước ngoài và trong nước<sup>2</sup> thời gian gần đây, cũng có khoảng trên 30% bài viết lấy tộc người là đối tượng hoặc môi trường nghiên cứu. Tổng kết 10 năm xây dựng và phát triển Nhân học của Khoa Nhân học, thuộc Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh cũng cho biết: trong số 8 đề tài nghiên cứu trọng điểm của Khoa, đã có tới 5 đề tài lấy tộc người là đối tượng hoặc môi trường nghiên cứu

(Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, 2012, tr. 11-12). Nếu nhìn rộng hơn ra thế giới, việc nghiên cứu tộc người vẫn rất được chú trọng, thậm chí có xu hướng hồi sinh và phát triển mạnh trở lại ở ngay những nước có truyền thống phát triển về Nhân học<sup>3</sup>.

Trong bối cảnh quan trọng của việc nghiên cứu về tộc người, thời gian qua đã xuất hiện các tổng kết, đánh giá có liên quan.

Công trình ghi dấu ấn khó phai mờ, có thể nói, vẫn là bộ sách “*Các dân tộc ít người ở Việt Nam*”, gồm hai tập (*Các tỉnh phía Bắc*, 1978; và *Các tỉnh phía Nam*, 1984). Đây là kết quả chủ yếu dựa trên việc điều tra, xác minh thành phần các dân tộc ở Việt Nam. Đối tượng để trình bày chính là các dân tộc ít người của nước ta; vì thế, ngoài phần viết tổng luận về quá trình hình thành và phát triển của đại gia đình các dân tộc Việt Nam, công trình đã tập trung giới thiệu về những dân tộc thiểu số ở hai miền của đất nước. Tuy nhiên, tập 1 viết về các dân tộc ít người ở phía Bắc được xuất bản trước khi công bố *Danh mục thành phần các dân tộc ở Việt Nam* nên tộc danh một số dân tộc của công trình chưa thống nhất với bản *Danh mục* được ban hành sau đó 1 năm. Dẫu còn những hạn chế khó tránh khỏi, song công trình này vẫn được ghi nhận như là bộ “bách

<sup>1</sup> Ý của GS. Lương Văn Hy, Khoa Nhân học, Đại học Toronto, Canada.

<sup>2</sup> Nhiều tác giả là người Việt Nam trong công trình này được đào tạo về Nhân học ở nước ngoài.

<sup>3</sup> Xem bài của Nguyễn Văn Chính trong số này.

khoa thư” tương đối đầy đủ và toàn diện về các dân tộc thiểu số của nước ta. Ở đây, người đọc có thể tìm thấy những chỉ dẫn cơ bản và cần thiết về từng dân tộc trong cả nước. Hai công trình trên cũng là cơ sở cho các nghiên cứu của những ngành kế cận như văn hóa, tôn giáo, lịch sử, nông nghiệp, kinh tế... (Khổng Diễn, 2003b). Đây có thể xem như cuộc tổng kết lớn đầu tiên về nghiên cứu tộc người ở nước ta, với hướng chính không phải là tổng kết việc tác nghiệp, mà là sự vận động, phát triển của các dân tộc thiểu số.

Cuộc tổng kết thứ hai nghiên cứu về tộc người, có thể được ghi nhận qua công trình “*Dân tộc học Việt Nam thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI*”, do Khổng Diễn - Bùi Minh Đạo chủ biên (2003). Công trình này ra đời trong bối cảnh tìm hướng đổi mới cho Dân tộc học bằng việc tiếp nhận những yếu tố tích cực của Nhân học, trong đó có sự tài trợ của Ford Foundation. Để đổi mới Dân tộc học, trước hết cần có tổng kết nghiên cứu trong những năm qua, và vấn đề chủ yếu của công trình là nhìn nhận việc tác nghiệp Dân tộc học chứ không phải bàn về các tộc người. Bởi thế, ngoài việc xem xét các lĩnh vực nghiên cứu, công trình còn quan tâm đến sự hình thành và phát triển của tổ chức và đào tạo trong Dân tộc học. Nếu nhìn sâu vào việc xem xét các lĩnh vực nghiên cứu đã nêu, ngoài những vấn đề chung (tổng quan, phương pháp nghiên cứu), công trình đã có những tổng kết của một số chuyên gia về những vấn đề như kinh tế truyền thống, nông nghiệp, sở hữu đất đai, thiết chế xã hội, hệ thống thân tộc, dân số, gia đình, luật tục, tri thức địa phương, tôn giáo, văn hóa vật chất, ăn uống, giao tiếp văn hóa, ngôn ngữ...; ngoài ra, chỉ có duy nhất một tổng kết nghiên cứu về một tộc người cụ thể, đó là dân tộc

Chăm. Những tổng kết này tuy chưa phản ánh hết sự đa dạng trong Dân tộc học Việt Nam cho đến thời điểm đó, song vẫn tạo được nền tảng nhất định cho việc đánh giá một giai đoạn nghiên cứu đã qua.

Bên cạnh hai cuộc tổng kết nêu trên, còn phải kể tới các đánh giá về nghiên cứu của Viện Dân tộc học - cơ quan có nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản, toàn diện về các tộc người ở Việt Nam, vào những dịp kỷ niệm 15, 20, 25, 30, 35, 40 năm thành lập Viện. Đánh giá này thường được phản ánh trong báo cáo tổng kết nhân dịp kỷ niệm nêu trên của lãnh đạo Viện, công bố trên Tạp chí Dân tộc học (Bé Viết Đăng, 1983; 1988; 1994; Khổng Diễn, 1999; 2003a; Phạm Quang Hoan, 2009).

Trong bối cảnh nghiên cứu về tộc người của Viện Dân tộc học, còn phải kể tới một hoạt động khác cần được ghi nhận, đó là việc điều tra, nghiên cứu để xác minh lại thành phần một số dân tộc ở Việt Nam vào nửa đầu thập kỷ thứ nhất của thế kỷ XXI. Trước tình hình có một số dân tộc muốn đổi tộc danh, hoặc những nhóm địa phương muốn tách thành dân tộc riêng, Viện Dân tộc học đã được giao nhiệm vụ nghiên cứu để xây dựng kiến nghị về vấn đề này. Ngoài việc tổ chức tọa đàm về lý luận và phương pháp, việc điều tra, nghiên cứu đã được tiến hành ở trên 40 dân tộc và nhóm địa phương trong cả nước (Khổng Diễn, 2003b). Đây có thể được coi là đợt tổng kết về một vấn đề liên quan đến phát triển và biến đổi của các dân tộc ở nước ta. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan nên đến nay, nghiên cứu này vẫn chưa có điều kiện công bố.

Cùng với những tổng kết, đánh giá nêu trên, còn phải kể đến các đánh giá, tổng kết liên quan đến việc nghiên cứu về tộc người

trong công trình của một số tác giả, như về sự phát triển của Dân tộc học ở Việt Nam (Phan Hữu Dật, 1988, tr. 74-88; Nguyễn Văn Chính, 2007, tr. 47-67); về quá trình tộc người ở Việt Nam (Bé Việt Đăng, 1988, tr. 3-15; Phan Hữu Dật, 1998, tr. 455-475; 2001; 2004, tr. 381-500; Nguyễn Văn Huy, 2005, tr. 339-369); về sự hình thành và phát triển của cộng đồng dân tộc Việt Nam (Đặng Nghiêm Vạn, 2003; Nguyễn Văn Huy, 2005, tr. 407-428)...

2. Như vậy có thể nhận thấy, kể từ khi công bố bản *Danh mục thành phần các dân tộc ở Việt Nam* vào năm 1979 đến nay, trải qua khoảng 30 năm, nước ta chưa có cuộc tổng kết trọn vẹn nào trong việc nghiên cứu về tộc người trên cả hai phương diện: tác nghiệp nghiên cứu và những biến đổi về kinh tế - xã hội của các dân tộc. Trong khi đó, sự đổi thay trên cả hai phương diện ấy lại diễn ra khá mạnh mẽ, đặc biệt kể từ những năm cuối của thế kỷ XX và bước sang thế kỷ XXI. Đây là thời điểm Việt Nam mở rộng hội nhập, chú trọng chính sách phát triển đối với các dân tộc thiểu số và cũng là khi Dân tộc học có những đổi mới như đã trình bày. Mặt khác, đây cũng là thời điểm vấn đề dân tộc của nước ta có những diễn biến phức tạp trong xu hướng chung của thế giới: đó là việc diễn ra các cuộc bạo loạn, xung đột cục bộ ở Tây Nguyên, Tây Bắc và Tây Nam Bộ, do tác động của các thế lực thù địch, và phần nào cả từ mâu thuẫn nội tại chưa được giải quyết kịp thời và thấu đáo.

Tuy nhiên, cần nhận rõ: sự cần thiết của việc tổng kết nghiên cứu một giai đoạn đã qua không phải chỉ để tổng kết, mà quan trọng hơn, là nhằm đáp ứng nhu cầu của tình hình mới, đó là xác định những vấn đề đang đặt ra với các tộc người ở nước ta hiện nay

và xu hướng trong thời gian tới. Bởi thế, để thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản, toàn diện về các dân tộc ở Việt Nam, Viện Dân tộc học đã đề xuất một kế hoạch tổng kết nghiên cứu về tộc người, được triển khai từ năm 2012 đến năm 2015, với sự hợp tác cùng các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khác. Trong khoảng thời gian này, Viện tổ chức 3 hội nghị Thông báo Dân tộc học với mục đích nêu trên và biên soạn bộ sách về “*Các dân tộc ở Việt Nam (1986 đến nay)*”.

Năm 2012, Viện Dân tộc học đã tổ chức Hội nghị Thông báo Dân tộc học với chủ đề: “*Nghiên cứu tộc người ở Việt Nam (1980 - 2012): Vấn đề chung và các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, Tày - Thái và Ka đai*”. Hội nghị của năm 2013 và 2014, ngoài các vấn đề chung, sẽ chủ yếu xem xét những lĩnh vực nghiên cứu về tộc người của các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me, Hmông - Dao, Hán, Tạng - Miến và Mã Lai - Đa đảo. Nội dung chính của các Hội nghị là tìm hiểu những vấn đề lý thuyết về tộc người; xem xét toàn diện vấn đề tộc người, trong đó tập trung vào các khía cạnh: quá trình tộc người (quá trình phát triển nội tại và biến đổi của tộc người), quan hệ tộc người và bản sắc văn hóa tộc người. Tại Hội nghị năm 2012, Ban Tổ chức đã nhận được 74 báo cáo, trong đó có 14 báo cáo phản ánh việc nghiên cứu về tộc người của các tổ chức nghiên cứu, đào tạo và nghiệp vụ liên quan đến Dân tộc học/Nhân học ở nước ta. Trong bài báo này, chúng tôi chủ yếu nhận diện bước đầu những thành tựu nghiên cứu về tộc người ở Việt Nam từ năm 1980 đến nay, trên cơ sở các thống kê và đánh giá sơ bộ. Như đã trình bày, việc tổng kết sẽ tiếp tục được làm sâu sắc thêm trong Hội nghị Thông báo Dân

tộc học và các công trình nghiên cứu của những năm tiếp theo.

3. Những phát hiện bước đầu cho thấy, qua thống kê của Viện Dân tộc học và một số tổ chức nghiên cứu, giảng dạy hoặc công tác liên quan đến Dân tộc học/Nhân học trong cả nước, nghiên cứu về tộc người ở nước ta trong hơn 30 năm qua vẫn rất được quan tâm. Theo thống kê chưa đầy đủ, chỉ ở nguồn sách của Thư viện thuộc Viện Dân tộc học, đã có 1.667 quyển liên quan đến các tộc người ở Việt Nam<sup>4</sup>. Còn trên Tạp chí Dân tộc học, số lượng bài viết có nội dung như vậy là 1.809 bài, trong tổng số 2.062 bài đã đăng. Những công trình này phản ánh nhiều chiều cạnh của đời sống các dân tộc, đặc biệt là về những lĩnh vực của văn hóa tộc người.

Tuy nhiên, qua thống kê đã nhận thấy một số bất cập, mà trước hết là sự thiên lệch trong nghiên cứu. Sự thiên lệch này biểu hiện ở 3 khía cạnh: tộc người, địa bàn và vấn đề nghiên cứu.

Về tộc người, hầu như các dân tộc có dân số đông, dễ tiếp cận hoặc cần quan tâm đặc biệt đến phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng thường được chú trọng; còn các dân tộc có dân số ít, lại cư trú ở địa bàn xa xôi, hẻo lánh đều ít được nghiên cứu. Thống kê về sách và tạp chí xuất bản đã nêu, đều phản ánh tình trạng này: trong 32 năm, có 8 dân tộc chỉ được viết 1 quyển sách (Chơ-ơ, Xtiêng, Hrê, Cơ Lao, Thổ, Chu-ru). Cũng khoảng thời gian đó, có 5 dân tộc chỉ

có 2 bài tạp chí đề cập (Co, La Chí, Lự, Pu Péo, O-đu); và số dân tộc chỉ có 1 bài là 3 (Mạ, Rơ-măm, Brâu). Sự thiên lệch như vậy không chỉ được phản ánh ở bình diện chung của toàn ngành, mà còn ở từng cơ quan có nhiệm vụ nghiên cứu về vấn đề tộc người. Tại Viện Dân tộc học, qua 32 năm đã kể, có 12 dân tộc chưa từng được nghiên cứu (Bố Y, Pu Péo, Ngái, Hrê, Xtiêng, Bru - Vân Kiều, Tà-ôi, Co, Chơ-ơ, Brâu)<sup>5</sup>. Tình trạng này cũng xảy ra tại những tổ chức có nhiệm vụ thực hiện công tác có liên quan đến các tộc người trong cả nước, như Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam<sup>6</sup>.

Việc thiên lệch trên đây có nguyên nhân chủ yếu từ nguồn lực của những cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu về vấn đề tộc người, mà đơn cử như tại Viện Dân tộc học. Kinh phí nghiên cứu của Viện rất hạn chế, lại phần lớn được tập trung cho những nhiệm vụ cấp thiết, như các đề tài, chương trình cấp Bộ; các dự án, chương trình điều tra và đề tài cấp Nhà nước. Số kinh phí còn lại dành cho đề tài cấp cơ sở (cấp Viện) không nhiều<sup>7</sup>, vì thế, đã ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức nghiên cứu cơ bản đối với các dân tộc ở địa bàn khó khăn, hiểm trở. Bên cạnh đó, vẫn phải thừa nhận có những

<sup>4</sup> Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ thống kê nguồn sách viết về các tộc người tại Thư viện Quốc gia để việc đánh giá được toàn diện hơn. Tuy nhiên, có thể thấy, Thư viện của Viện Dân tộc học đã lưu trữ được về cơ bản những sách có giá trị liên quan đến nghiên cứu tộc người ở Việt Nam.

<sup>5</sup> Thống kê này được xây dựng qua xem xét 340 công trình nghiên cứu, bao gồm các đề tài cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ, dự án điều tra, đề tài cấp cơ sở (cấp Viện), và các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, khóa luận đại học (văn bằng 2). Số lượng trên có thể chưa đầy đủ, với nhiều lý do khác nhau.

<sup>6</sup> Tham khảo thêm bài viết của các tác giả Lưu Hùng và Ma Ngọc Dung trong số tạp chí này.

<sup>7</sup> Có thời gian, như từ năm 2007 đến năm 2012, thực hiện theo chủ trương chung của Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam), Viện Dân tộc học không có đề tài cấp cơ sở, và số kinh phí nghiên cứu được cấp hàng năm chủ yếu dành cho Chương trình nghiên cứu cấp Bộ.

nguyên nhân chủ quan, trong đó có việc thiếu kế hoạch tổng thể của Viện cũng như của cá nhân các nhà nghiên cứu nhằm đảm bảo mối quan tâm tới mọi tộc người. Tuy nhiên, đây cũng là tình trạng chung của tất cả các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong cả nước<sup>8</sup>.

Nghiên cứu tộc người thường gắn với địa bàn, vì thế, sự bất cập trong nghiên cứu các tộc người cũng gắn với bất cập về mối quan tâm tới địa bàn nghiên cứu. Miền núi phía Bắc và đồng bằng Bắc Bộ là nơi có nhiều công trình đề cập hơn cả: trong số 1.604 bài đăng trên Tạp chí Dân tộc học gắn với vùng nghiên cứu, có 973 bài (chiếm 60,9%) dựa trên kết quả nghiên cứu ở hai vùng này. Trong khi đó, vùng Nam Bộ chỉ có 53 bài (3,4%); còn lại là vùng Trung Bộ và Tây Nguyên (568 bài - 35,7%). Nếu xem xét các sách được lưu trữ ở Thư viện của Viện Dân tộc học, việc nghiên cứu tộc người theo vùng có vẻ cân bằng hơn khi so sánh giữa đồng bằng Bắc Bộ, miền núi phía Bắc với vùng Trung Bộ và Tây Nguyên. Theo đó, có 445 công trình (45,6%) nghiên cứu ở vùng Bắc Bộ và miền núi phía Bắc; tương tự, số lượng ở vùng Trung Bộ, Tây Nguyên là 424 (43,8%); còn tại Nam Bộ - 107 (10,6%). Tuy nhiên, cần lưu ý: tác giả của các công trình sách thống kê nêu trên không chỉ làm việc ở lĩnh vực Dân tộc học/ Nhân học, mà còn ở nhiều ngành khoa học khác, như Văn hóa học, Xã hội học, Sử học, Chính trị học...

Sự thiên lệch về vùng nghiên cứu được thể hiện rõ hơn trong kết quả nghiên cứu của

<sup>8</sup> Chúng tôi đồng tình với sự nhận diện tình trạng này của các tác giả Lâm Bá Nam và cộng sự, Lưu Hùng, Ma Ngọc Dung (được thể hiện trong bài viết đăng ở số tạp chí này), khi có ý cho rằng, những thiếu sót như vậy có phần từ sự tự lựa chọn của các nhà nghiên cứu theo kiểu dễ làm, khó tránh.

những tổ chức có nhiệm vụ công tác gắn với vấn đề tộc người. Ví dụ, tại Viện Dân tộc học, có 251 nghiên cứu (79,4%) ở vùng Bắc Bộ và miền núi phía Bắc; 52 nghiên cứu (16,5%) ở vùng Trung Bộ và Tây Nguyên; và 13 nghiên cứu (4,1%) ở vùng Nam Bộ. Tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, số liệu tương ứng là: 164 (70,4%), 64 (27,4%), và 5 (2,2%). Còn ở Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, số liệu tương ứng là: 69 (84,1%), 11 (13,4%), và 2 (2,5%)<sup>9</sup>. Như vậy, sự thiên lệch về vùng trong nghiên cứu của các cơ quan có nhiệm vụ công tác gắn với các tộc người trong cả nước là khá rõ. Dĩ nhiên, không phủ nhận việc phần lớn các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, nghiệp vụ liên quan đến Dân tộc học/Nhân học của nước ta đều tập trung ở phía Bắc, song điều đó hẳn không phải là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tình trạng mất cân đối về địa bàn được nghiên cứu như đã nêu.

Việc thiên lệch giữa nghiên cứu cơ bản và phát triển của nghiên cứu tộc người cũng là vấn đề đáng lưu ý trong giai đoạn vừa qua. Với các bài được đăng trên Tạp chí Dân tộc học, chỉ có 453 bài, chiếm 25% tổng số bài nghiên cứu liên quan đến vấn đề tộc người ở Việt Nam, có nội dung nghiên cứu phát triển. Còn với các sách được lưu trữ tại Thư viện của Viện Dân tộc học, nghiên cứu về phát triển chỉ có 189 tác phẩm, chiếm 11,3%. Điều đáng nói: những công trình nghiên cứu được coi là “cơ bản”, phần lớn nặng về miêu thuật, ít tham khảo lý thuyết, ít tính lý luận. Thậm chí, ngay việc miêu thuật cũng còn nhiều bất cập về kỹ năng và độ tin cậy của tư liệu thu thập được. Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, vẫn nhận thấy sự nỗ lực đổi mới khi nghiên cứu

<sup>9</sup> Tổng hợp từ bài viết của các tác giả Lưu Hùng và Ma Ngọc Dung, đăng trong số tạp chí này.

về tộc người. Có thể nêu ví dụ: trong công trình “*Hiện đại và động thái truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*” (Quyển 1 và 2, 2010), mặc dù chỉ có khoảng trên 30% số bài viết về tộc người, song các nghiên cứu đã thể hiện phương pháp và cách tiếp cận mới. Nghiên cứu ấy đề cập đến những vấn đề nóng bỏng trong đời sống các dân tộc hiện nay, và không sa vào miêu thuật kiểu dân tộc chí, góp phần đổi mới cách thức nghiên cứu về tộc người ở Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (Michaud, 2010, Quyển 1, tr. 42-70; Nguyễn Thị Thanh Bình, 2010, Quyển 1, 265-271; Nguyễn Thị Hiền, 2010, Quyển 2, tr. 37-51; Phan Ngọc Chiến, Phạm Thành Thôi, 2010, Quyển 2, tr. 251-259; Mukdawijitra, 2010, Quyển 2, tr. 325-348; Trương Huyền Chi, 2010, Quyển 2, tr. 361-388; Proschan, 2010, Quyển 2, tr. 598-622...).

4. Như đã trình bày trong mở đầu bài viết, những đánh giá vấn đề nghiên cứu về tộc người ở nước ta từ năm 1980 đến nay của bài viết này chỉ có ý nghĩa khai mở, nhằm gợi ý cho những đánh giá hệ thống hơn, sâu sắc hơn trong các năm tiếp theo. Để việc tổng kết vấn đề nghiên cứu tộc người ở nước ta có chất lượng, chúng tôi xin nêu lên một số nội dung nên tiếp tục thực hiện như sau:

*Một là*, cần tổng kết về tiếp cận, lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Hơn 30 năm qua, Dân tộc học/Nhân học của nước ta đã có nhiều chuyển biến trong lĩnh vực này. Sự chuyển biến đó một mặt do ảnh hưởng từ nguồn đào tạo, hợp tác, giao lưu quốc tế, song mặt khác, còn bởi tác động của những biến đổi về kinh tế - xã hội của đất nước và nhu cầu liên ngành trong nghiên cứu. Tổng kết cần xem xét các loại hình tiếp cận, lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã ảnh

hưởng tới Dân tộc học/Nhân học ở nước ta trong thời gian qua; cần rút ra các ưu điểm và hạn chế trong áp dụng; và đặc biệt, cần đánh giá việc đóng góp của các cách tiếp cận, lý thuyết và phương pháp đó trong nghiên cứu tộc người ở nước ta như thế nào.

*Hai là*, tiếp nối công trình “Dân tộc học thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI” [Khổng Diễn - Bùi Văn Đạo (Chủ biên), 2003], cần tổng kết các lĩnh vực nghiên cứu về tộc người, trong đó đặc biệt chú ý những đổi mới nghiên cứu trong khoảng một thập kỷ qua - do tiếp thu những thành tựu của Nhân học, tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế. Qua đó, cần đánh giá được điểm mạnh cũng như các hạn chế của nghiên cứu và xây dựng định hướng cho thời gian tới.

*Ba là*, điều then chốt qua nghiên cứu là nhận diện được sự biến đổi và phát triển, xác định những vấn đề đặt ra với các tộc người ở nước ta trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập của đất nước. Việc xác định đó phải được nhìn nhận ở từng tộc người, nhóm tộc người và cả cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Nói cách khác, cần xem xét quá trình tộc người hiện đại của nước ta trong mối quan hệ chặt chẽ với quốc gia - dân tộc. Mặc dù vấn đề này luôn được đặt ra trong giai đoạn trước đây, song vẫn là vấn đề nóng bỏng hiện nay.

Sự tổng kết nêu trên là công việc của toàn ngành Dân tộc học/Nhân học ở nước ta, trong đó, Viện Dân tộc học sẽ tự nguyện là đầu mối để kết nối. Kết quả của tổng kết sẽ được phản ánh trong Hội nghị Thông báo Dân tộc học, được đăng tải trên các số chuyên đề của Tạp chí Dân tộc học, trên website của Viện Dân tộc học, và đặc biệt

là trong bộ sách “*Các dân tộc ở Việt Nam (1986 đến nay)*” mà Viện Dân tộc học đang triển khai.

Chúng tôi hy vọng hoạt động này sẽ tạo nên sự kết nối chặt chẽ hơn trong ngành Dân tộc học/Nhân học và giữa ngành Dân tộc học/Nhân học với những ngành khoa học khác của nước ta. Qua đó, tổng kết sẽ vừa bổ khuyết cho những hạn chế không tránh khỏi của mỗi đơn vị hay cá nhân nghiên cứu, vừa tạo nên sức mạnh mới trong nghiên cứu về tộc người ở nước ta hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thanh Bình (2010), “Sự thách thức đối với những mô hình thuần nhất về nuôi dạy trẻ: Tiến trình giáo dục ngôn ngữ ở một cộng đồng người Việt”, trong: *Hiện đại và động thái truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*, Quyển 1 (2010), Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 265-271.
2. Trương Huyền Chi (2010), “Họ nói đồng bào không biết quý sự học”: Những mâu thuẫn trong giáo dục ở vùng đa dân tộc Tây Nguyên Việt Nam”, trong: *Hiện đại và động thái truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*, Quyển 2 (2010), Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 349-360.
3. Phan Ngọc Chiến, Phạm Thành Thôi (2010), “Bản sắc dân tộc kếp của người Koho ở Lâm Đồng”, trong: *Hiện đại và động thái truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*, Quyển 2 (2010), Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 251-259.
4. Nguyễn Văn Chính (2007), “Một thế kỷ dân tộc học Việt Nam, và những thách thức trên con đường đổi mới và hội nhập”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, Số 5 (113), tr. 47-67.
5. Phan Hữu Dật (1998), *Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
6. Phan Hữu Dật (Chủ biên) (2001), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay* (Sách tham khảo), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Phan Hữu Dật (2004), *Góp phần nghiên cứu dân tộc học Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Khổng Diễn (1999), “Viện Dân tộc học 30 năm xây dựng và phát triển (1968 - 1998)”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 5-10.
9. Khổng Diễn - Bùi Minh Đạo (Chủ biên) (2003), *Dân tộc học Việt Nam thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Khổng Diễn (2003a), “35 năm Viện Dân tộc học (1968 - 2013)”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 6, tr. 5-10.
11. Khổng Diễn (2003b), “Viện Dân tộc học”, trong: *Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia 50 năm xây dựng và phát triển*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 140 - 168.
12. Bé Viết Đăng (1983), “15 năm nghiên cứu Dân tộc học và những nhiệm vụ hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 6-11.

13. Bé Việt Đăng (1988), “Nhìn lại 20 năm nghiên cứu của Viện Dân tộc học”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 9-13.
14. Bé Việt Đăng (1994), “Công tác nghiên cứu Dân tộc học trong những năm qua và những nhiệm vụ trong những năm tới”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 5-15.
15. Nguyễn Thị Hiền (2010), “Bệnh âm: chẩn đoán và chữa bệnh trong lên đồng của người Việt”, trong: *Hiện đại và động thái truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*, Quyển 2 (2010), Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 37-51.
16. *Hiện đại và động thái truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*, Quyển 1 (2010), Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
17. *Hiện đại và động thái truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*, Quyển 2 (2010), Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
18. Phạm Quang Hoan (1999), “Viện Dân tộc học - Thành tựu 40 năm xây dựng và phát triển (1968 - 2008)”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1&2, tr. 6-9.
19. Nguyễn Văn Huy (2005), *Từ dân tộc học đến bảo tàng dân tộc học: Con đường học tập và nghiên cứu*, Tập II, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Michaud, Jean (2010), “Nghiên cứu về kinh tế và bản sắc về người H'mông ở Việt Nam”, trong: *Hiện đại và động thái truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*, Quyển 1 (2010), Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 42-70.
21. Mukdawijitra, Yukti (2010), “Tính chính trị của chữ viết ở một quốc gia đa ngôn ngữ: Trường hợp dân tộc Thái ở Việt Nam”, trong: *Hiện đại và động thái truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*, Quyển 2 (2010), Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
22. Proschan, Frank (2010), “Hát đối của nam nữ thanh niên ở Việt Nam của Nguyễn Văn Huyền và hát giao duyên của người Khơ-Mú”, trong: *Hiện đại và động thái truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận Nhân học*, Quyển 2 (2010), Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 598-622.
23. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Ngành Nhân học 10 năm xây dựng và phát triển (2002 - 2012)*, Thành phố Hồ Chí Minh.
24. Đặng Nghiêm Vạn (2003), *Cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
25. Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
26. Viện Dân tộc học (1984), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Nam)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.